TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIAO THỦY** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 24 - 03 - 2020
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Xuân Trường;

Ông Ngụy Thanh Tuyên.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Ngoan - Thư ký Toà án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy tham gia phiên tòa:*** Bà Lâm Thị Tuất - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 242/2019/TLST-HNGĐ ngày 31/12/2019 về tranh chấp: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/3/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Cao Thị H; sinh năm 1989; nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố số 18, phường PD, quận BTL, thành phố HN: nơi cư trú: Số 42B phố ĐN, phường VP, quận BĐ, thành phố HN; "vắng mặt".

Bị đơn: Anh Trần Văn H1; sinh năm 1989; địa chỉ: Xóm 6 (thôn ĐG) xã GT1, huyện GT, tỉnh NĐ; "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 02/12/2019, bản tự khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Cao Thị H trình bày: Chị và anh Trần Văn H1 tự nguyện tìm hiểu và đã được Ủy ban nhân dân xã GT1, huyện GT, tỉnh NĐ cấp

giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 14/10/2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp và vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2017 cho tới nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể cùng chung sống với nhau được nữa, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Văn H1.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai ngày 12/02/2020 anh Trần Văn H1 trình bày: Anh và chị Cao Thị H tự nguyện tìm hiểu và được Ủy ban nhân dân xã GT1, huyện GT, tỉnh NĐ cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 14/10/2008. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Chị H làm đơn xin ly hôn anh, anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị H và anh H1 có 02 con chung là: Trần Hải Đ; sinh ngày 28/7/2009 và Trần Hải Y; sinh ngày 04/11/2011, đều đang ở với chị H. Nay ly hôn, anh H1 và chị H đều nhận nuôi cả 02 con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị H và anh H1 không đề nghị Tòa án giải quyết.

Chị H và anh H1 đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Tại biên bản thu thập chứng cứ ngày 12/02/2020, đại diện chính quyền địa phương cùng đoàn thể, cơ sở xóm 6 xã Giao Tân cung cấp: Chị Cao Thị H và anh Trần Văn H1 qua sự tìm hiểu đi đến kết hôn, được UBND xã GT1 cấp giấy chứng nhận kết hôn cho vợ chồng vào ngày 14/10/2008. Sau kết hôn một thời gian vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp. Vợ chồng có 02 con chung là Trần Hải Đ và Trần Hải Y. Nay chị H có đơn ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn, con chung căn cứ vào nguyện vọng của đương sự và theo quy định của pháp luật. Về tài sản: chị H và anh H1 không vướng mắc gì đối với địa phương.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân theo đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Cao Thị H ly hôn anh Trần Văn H1; tiếp tục giao con chung là Trần Hải Đ; sinh ngày 28/7/2009 và Trần Hải Y; sinh ngày 04/11/2011 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí: Đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và lời khai của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Cao Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ hôn nhân, về nuôi con chung đối với anh Trần Văn H1; địa chỉ: Xóm 6 (thôn ĐG), xã GT1, huyện GT, tỉnh NĐ. Căn cứ vào Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định. Chị H và anh H1 có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] VÒ quan hÖ h«n nh©n: Chị Cao Thị H và anh Tràn Văn H1 tự nguyện tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã GT1, huyện GT, tỉnh NĐ vào ngày 14/10/2008 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng năm năm thì xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp và đã có thời gian dài sống ly thân. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh H1 mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, nếu có kéo dài cũng không mang lại hạnh phúc. Vì vậy, chấp nhận nguyện vọng của chị H xin ly hôn anh H1 là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Căn cứ nguyện vọng của các đương sự, của con chung và để đảm bảo sự phát triển tốt nhất cho cháu các cháu; xét thấy cháu Trần Hải Đ; sinh ngày 28/7/2009 và Trần Hải Y; sinh ngày 04/11/2011 đang ở với mẹ vì vậy tiếp tục giao cháu Đ, cháu Y cho chị H nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H, không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm; Chị H và anh H1 có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82 và 83 luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Xử ly hôn giữa chị Cao Thị H và anh Trần Văn H1.

2. Về con chung: Giao con chung là Trần Hải Đ; sinh ngày 28/7/2009 và Trần Hải Y; sinh ngày 04/11/2011 cho chị Cao Thị H tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, có khả năng lao động tự lập được. Anh H1 không

phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Cao Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn. Chị H đã nộp số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu số 0001176 ngày 31/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy; nay đối trừ, chị H đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Cao Thị H và Trần Văn H1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND xã Giao Tân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Hiền